TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 721/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1001/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Tạ Minh H,** sinh năm 1968; ĐKHKTT và nơi ở: Số 4A ngách 130, ngõ T, phường H, quận Đ, TP H.

- **Chị Nguyễn Thị T,** sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh B và nơi ở: Số 114, tổ 2, phường M, quận C, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ, TP H ngày 24/04/2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể nên anh H và chị T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung là Tạ Minh B, sinh ngày 08/03/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng con chung được thực hiện từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản: Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tạ Minh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Tạ Minh B, sinh ngày 08/03/2015. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng con chung được thực hiện từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ: Anh Tạ Minh H và chị Nguyễn Thị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tạ Minh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 09556 ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng